

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2020

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**  
**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

**I. Thông tin chung về nhiệm vụ:**

1. Tên nhiệm vụ, mã số: Nghiên cứu xây dựng mô hình bảo tồn đa dạng sinh học quy mô làng, xã tại khu dự trữ sinh quyển Mũi Cà Mau. Mã số: ĐTĐL.CN-26/17

Thuộc:

- Chương trình (tên, mã số chương trình):

- Khác (ghi cụ thể): đề tài độc lập thuộc lĩnh vực Tự nhiên, Nông, lâm, ngư nghiệp

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

- Xác lập được cơ sở khoa học, lý luận và thực tiễn về mô hình bảo tồn đa dạng sinh học (ĐDSH) quy mô làng, xã;
- Xây dựng được các mô hình quản lý Khu bảo tồn (KBT) ĐDSH quy mô làng, xã;
- Xây dựng và đề xuất được bộ tiêu chí, hướng dẫn kỹ thuật thành lập KBT ĐDSH quy mô làng, xã và cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển bảo tồn ĐDSH quy mô làng, xã.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: ThS. Nguyễn Minh Đức

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Sinh thái và Bảo vệ công trình

5. Tổng kinh phí thực hiện:	5.859	triệu đồng.
Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH:	5.859	triệu đồng.
Kinh phí từ nguồn khác:	0	triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: tháng 9 năm 2017

Kết thúc: tháng 8 năm 2020



Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có):  
 7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1.	Nguyễn Minh Đức	Thạc sĩ	Viện Sinh thái và Bảo vệ Công trình
2.	Nguyễn Thị My	Thạc sĩ	Viện Sinh thái và Bảo vệ Công trình
3.	Nguyễn Quốc Huy	PGS. TS	Viện Sinh thái và Bảo vệ Công trình
4.	Ngô Xuân Nam	Tiến sĩ	Văn phòng Thông báo và Điềm hỏi đáp quốc gia về Vệ sinh Dịch tễ và Kiểm dịch Động thực vật Việt Nam
5.	Nguyễn Thúy Hiền	Thạc sĩ	Viện Sinh thái và Bảo vệ Công trình
6.	Nguyễn Văn Quảng	PGS. TS	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – Đại học quốc gia Hà Nội
7.	Đoàn Thị Hương Mai	PGS. TS	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – Đại học quốc gia Hà Nội
8.	Mai Sỹ Tuấn	PGS. TS	Trung tâm nghiên cứu Hệ sinh thái Rừng ngập mặn
9.	Dương Như Quỳnh	Kỹ sư	Ban quản lý Khu Sinh quyển Mũi Cà Mau
10.	Nguyễn Hồng Trường	Tiến sĩ	Trung tâm Tư vấn Quản lý Thủy nông có sự tham gia của người dân

Ngoài ra, các cán bộ tham gia thực hiện đề tài bao gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1.	Lê Văn Tuất	Thạc sĩ	Viện Sinh thái và Bảo vệ Công trình
2.	Nguyễn Xuân Huân	PGS. TS	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – Đại học quốc gia Hà Nội
3.	Hoàng Trung Thành	Tiến sĩ	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – Đại học quốc gia Hà Nội
4.	Nguyễn Anh Đức	Thạc sĩ	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – Đại học quốc gia Hà Nội
5.	Nguyễn Thùy Liên	Tiến sĩ	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – Đại học quốc gia Hà Nội

6.	Nguyễn Huy Hoàng	Thạc sĩ	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – Đại học quốc gia Hà Nội
7.	Võ Thị Thu Hiền	Thạc sĩ	Viện Sinh thái và Bảo vệ Công trình
8.	Nguyễn Thị Hải	Thạc sĩ	Viện Sinh thái và Bảo vệ Công trình
9.	Tạ Văn Vạn	Thạc sĩ	Viện Sinh thái và Bảo vệ Công trình
10.	Vũ Xuân Trường	Thạc sĩ	Viện Sinh thái và Bảo vệ Công trình
11.	Đỗ Anh Chung	Thạc sĩ	Viện Sinh thái và Bảo vệ Công trình
12.	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Kỹ sư	Viện Sinh thái và Bảo vệ Công trình

## II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

### 1. Về sản phẩm khoa học:

#### 1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1.	Báo cáo Tổng kết đề tài		x						x	
2.	Báo cáo tóm tắt kết quả đề tài		x						x	
3.	Mô hình thử nghiệm bảo tồn đa dạng sinh học quy mô cấp xã ở các vùng sinh thái khác nhau (hệ sinh thái mặn, hệ sinh thái ngọt và hệ sinh thái bãi bồi ven biển)		x						x	
4.	Báo cáo về cơ sở khoa học lý luận và thực tiễn phát triển mô hình bảo tồn đa dạng sinh học quy mô làng, xã		x						x	
5.	Bộ tiêu chí, quy trình và hướng dẫn kỹ thuật thành lập khu bảo tồn đa dạng sinh học quy mô làng, xã		x					x		
6.	Báo cáo đề xuất cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển mô hình bảo tồn đa dạng sinh học quy mô làng, xã		x						x	
7.	Cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học, kinh tế - xã hội Khu Dự trữ Sinh quyển Mũi Cà Mau		x						x	
8.	Sách chuyên khảo		x						x	
9.	Bài báo khoa học trong nước	x						x		

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
10.	Bài báo khoa học quốc tế		x						x	
11.	Đào tạo thạc sỹ		x						x	
12.	Hỗ trợ đào tạo tiến sĩ		x						x	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyên giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	03 mô hình thử nghiệm bảo tồn đa dạng sinh học quy mô cấp xã ở các vùng sinh thái khác nhau (hệ sinh thái mặn, hệ sinh thái ngọt và hệ sinh thái bãi bồi ven biển)	Tháng 9/2020	Khu Sinh quyển Mũi Cà Mau	
2	Các bản đồ: hiện trạng hệ sinh thái; phân bố các loài thực vật quý, hiếm; vùng phân bố các loài động vật quý hiếm; các phân bố các khu đa dạng sinh học cao quy mô nhỏ.	Tháng 9/2020	Khu Sinh quyển Mũi Cà Mau	
3	Cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học, kinh tế - xã hội Khu Dự trữ Sinh quyển Mũi Cà Mau	Tháng 9/2020	Khu Sinh quyển Mũi Cà Mau	

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				
2				
...				

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Bổ sung các ghi nhận mới về đa dạng sinh học Khu Dự trữ Sinh quyển Mũi Cà Mau và Việt Nam.

- Cung cấp bộ cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học, kinh tế xã hội, môi trường cho Khu Dự trữ Sinh quyển Mũi Cà Mau

- Xây dựng bộ tiêu chí, quy trình và hướng dẫn kỹ thuật thành lập khu bảo tồn đa dạng sinh học quy mô làng, xã.

- Đề xuất cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển bảo tồn đa dạng sinh học quy mô làng, xã

3. Về hiệu quả về kinh tế và xã hội của nhiệm vụ:

- Sản phẩm của đề tài là cơ sở cho việc quản lý và sử dụng các hệ sinh thái trong ở Khu Dự trữ Sinh quyển Mũi Cà Mau.

- Đề tài đã góp phần bảo tồn đa dạng sinh học cho vùng đồng bằng sông Cửu Long nói chung và khu Dự trữ Sinh quyển Mũi Cà Mau nói riêng.

- Góp phần nâng cao sinh kế cho người dân địa phương sống trong khu Dự trữ Sinh quyển Mũi Cà Mau.

### III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do: Đề tài đã đạt được các yêu cầu về nội dung, số lượng và chất lượng theo như yêu cầu đặt hàng. Tuy nhiên, kết quả thực hiện của đề tài không tránh khỏi những thiếu sót và tồn tại.

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

**CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ**  
(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)



**ThS. Nguyễn Minh Đức**

**KT.THỦ TRƯỞNG**  
**TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ**  
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



**PHÓ VIỆN TRƯỞNG**  
**Phạm Văn Động**